

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 1. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

1. Có bảo đảm dự thầu¹ không vi phạm một trong các trường hợp quy định tại Mục 18.3 E-CDNT. Thư bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu (nếu có) với giá trị bảo lãnh, thời hạn có hiệu lực và đơn vị thụ hưởng theo yêu cầu của E-HSMT (đối với bảo lãnh dự thầu điện tử thì phải được ký số). Thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh không được ký trước khi Chủ đầu tư phát hành E-HSMT; không được kèm theo các điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư (trong đó bao gồm việc không đáp ứng đủ các cam kết theo quy định tại Mẫu số 04A, Mẫu số 04B Chương IV). Đối với bảo lãnh dự thầu hoặc chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh bằng văn bản giấy, trường hợp có sự sai khác giữa thông tin về bảo đảm dự thầu mà nhà thầu kê khai trên Hệ thống và thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh đính kèm thì căn cứ vào thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh dự thầu để đánh giá. Đối với nhà thầu liên danh, các thành viên liên danh phải sử dụng cùng thể thức bảo lãnh dự thầu: bảo lãnh dự thầu điện tử hoặc bằng giấy. Đối với gói thầu bảo hiểm, nhà thầu tham dự thầu không được xuất trình giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh do mình phát hành.

Đối với gói thầu có giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 50 triệu đồng, nhà thầu có cam kết trong đơn dự thầu theo quy định tại Mục 18.8 E-CDNT.

2. Trường hợp nhà thầu liên danh thì thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện theo Mẫu số 03 Chương IV. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong bảng giá dự thầu theo Mẫu số 11 (11A hoặc 11B hoặc 11C hoặc 11D hoặc 11E hoặc 11G) Chương IV hoặc theo các công việc thuộc quá trình sản xuất hạng mục trong bảng giá dự thầu, không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này hoặc không thuộc quá trình sản xuất các hạng mục này.

3. Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 5 E-CDNT.

¹ Trường hợp đối với gói thầu áp dụng đấu thầu trước, pháp luật không có yêu cầu nhà thầu thực hiện bảo đảm dự thầu thì bỏ khoản này.

4. Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống.

5. Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị Tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu.

Nhà thầu có E-HSDT hợp lệ được xem xét, đánh giá trong bước tiếp theo.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm¹

2.1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Tiêu chuẩn đánh giá năng lực và kinh nghiệm thực hiện theo quy định tại Bảng số 01 Chương này và được số hóa dưới dạng webform trên Hệ thống. Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm, trong đó quy định mức yêu cầu tối thiểu để đánh giá là đạt đối với từng nội dung về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu, gồm: kinh nghiệm thực hiện các gói thầu tương tự; năng lực kỹ thuật: số lượng, trình độ chuyên môn của cán bộ chủ chốt, số lượng thiết bị chủ yếu có khả năng huy động để thực hiện gói thầu (nếu có yêu cầu); doanh thu bình quân hằng năm; việc thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế và các chỉ tiêu cần thiết khác để đánh giá về năng lực tài chính của nhà thầu.

Việc xác định mức độ yêu cầu cụ thể đối với từng tiêu chuẩn quy định tại Mục này căn cứ theo yêu cầu của từng gói thầu cụ thể. Nhà thầu được đánh giá đạt tất cả nội dung quy định tại Bảng số 01 thì đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm. Năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ sẽ không được xem xét khi đánh giá E-HSDT của nhà thầu. Bản thân nhà thầu phải đáp ứng các tiêu chí đánh giá về năng lực và kinh nghiệm.

Không đưa ra yêu cầu nhà thầu đã từng thực hiện một hoặc nhiều hợp đồng trên một địa bàn cụ thể hoặc nhà thầu phải có kinh nghiệm cung cấp dịch vụ trên một địa bàn cụ thể như là tiêu chí để loại bỏ nhà thầu.

Trường hợp đồng tiền nêu trong các hợp đồng tương tự hoặc xác nhận thanh toán của Chủ đầu tư đối với những hợp đồng cung cấp dịch vụ phi tư vấn đã thực hiện hoặc tờ khai nộp thuế hoặc các tài liệu liên quan chứng minh năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu không phải VND thì khi lập E-HSDT, nhà thầu phải quy đổi về VND để làm cơ sở đánh giá E-HSDT. Việc quy đổi được áp dụng tỷ giá quy đổi của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại ngày ký hợp đồng tương tự đó.

¹ Đối với gói thầu áp dụng chào hàng cạnh tranh, không yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm theo quy định của Mục này nhưng nhà thầu tham dự thầu phải cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu (nội dung về cam kết được thực hiện cùng với đơn dự thầu khi nhà thầu nộp E-HSDT), trong trường hợp này, nhà thầu không phải cung cấp tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm.

Trường hợp nhà thầu tham dự thầu là công ty mẹ (ví dụ như Tổng công ty) có huy động công ty con, công ty thành viên thực hiện một phần công việc của gói thầu thì nhà thầu phải kê khai cụ thể phần công việc dành cho các công ty con, công ty thành viên theo Mẫu số 09B Chương IV. Việc đánh giá kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự căn cứ vào giá trị, khối lượng công việc do công ty mẹ, công ty con, công ty thành viên đảm nhiệm trong gói thầu.

Bảng X (Webform trên Hệ thống)

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC TÀI CHÍNH VÀ KINH NGHIỆM
(Áp dụng đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn chia thành nhiều phần)

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Giá trị ước tính từng phần (VND)	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) (VND)	Tính chất hợp đồng tương tự	Quy mô hợp đồng tương tự (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Đối với các nội dung lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu, thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế áp dụng theo quy định tại Bảng số 01 Chương này.

Đối với gói thầu áp dụng chào hàng cạnh tranh, không yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm theo quy định của Mục này nhưng nhà thầu tham dự thầu phải cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu (nội dung về cam kết được thực hiện cùng với đơn dự thầu khi nhà thầu nộp E-HSDT), trong trường hợp này, nhà thầu không phải cung cấp tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm.

Ghi chú:

(5) Trường hợp không yêu cầu về doanh thu thì bỏ nội dung này. Trường hợp có yêu cầu về doanh thu và nhà thầu tham dự nhiều phần, việc đánh giá về doanh thu căn cứ trên tổng giá trị doanh thu bình quân yêu cầu đối với các phần mà nhà thầu tham dự. Trường hợp nhà thầu tham dự 01 phần thì chỉ cần đáp ứng yêu cầu doanh thu của phần đó.

(6), (7) Trường hợp nhà thầu tham dự nhiều phần, việc đánh giá về hợp đồng tương tự tương ứng với từng phần mà nhà thầu tham dự, nhà thầu không phải đáp ứng tổng quy mô hợp đồng tương tự đối với các phần mà nhà thầu tham dự.

Bảng Y (Webform trên Hệ thống)

BẢNG YÊU CẦU VỀ HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ
(Áp dụng đối với gói thầu có nhiều hạng mục dịch vụ)

STT	Danh mục dịch vụ	Giá trị được coi là tương tự (VND)⁽¹⁾
1	Dịch vụ A	
2	Dịch vụ B	
3	Dịch vụ C	
...	...	

Ghi chú:

(1) Giá trị tại cột này được Chủ đầu tư xác định theo nguyên tắc nêu tại ghi chú số (10), (11) Bảng số 01 Chương này.

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt và thiết bị chủ yếu:

a) Nhân sự chủ chốt:

Đối với gói thầu áp dụng chào hàng cạnh tranh, không yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm theo quy định của Mục này nhưng nhà thầu tham dự thầu phải cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu (nội dung về cam kết được thực hiện cùng với đơn dự thầu khi nhà thầu nộp E-HSDT), trong trường hợp này, nhà thầu không phải cung cấp tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm.

b) Thiết bị chủ yếu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu:

Đối với gói thầu áp dụng chào hàng cạnh tranh, không yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm theo quy định của Mục này nhưng nhà thầu tham dự thầu phải cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu (nội dung về cam kết được thực hiện cùng với đơn dự thầu khi nhà thầu nộp E-HSDT), trong trường hợp này, nhà thầu không phải cung cấp tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
1. Hiểu biết về tính chất và mục đích công việc	

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Trình bày mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích gói thầu	Hiểu rõ về tính chất và mục đích, ý nghĩa của sự kiện và trình bày chi tiết về từng nội dung, hạng mục của gói thầu, từ đó đề xuất phương án tiếp cận và giải pháp tổ chức thực hiện gói thầu một cách rõ ràng chi tiết, phù hợp với phạm vi cung cấp dịch vụ và ý nghĩa của gói thầu đáp ứng yêu cầu tại Chương V của E-HSMT.	Đạt
	Không trình bày hoặc có nhưng hoàn toàn không phù hợp với yêu cầu về dịch vụ cung cấp	Không đạt
2. Các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ		
2.1. Tính hợp lý của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ	- Nhà thầu có thuyết minh đầy đủ, rõ ràng, chi tiết Kế hoạch triển khai thiết kế tổng thể Chương trình bố trí phù hợp các hạng mục theo mặt bằng thực tế và thiết kế chi tiết các hạng mục, biện pháp tổ chức cung cấp, bảo quản, vận chuyển, lắp dựng, quy trình lắp đặt, tháo dỡ hợp lý, khả thi phù hợp với thời gian thực hiện và hiệu quả kinh tế đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. - Có thuyết minh chi tiết, cụ thể giải pháp phối hợp giữa các bên trong quá trình triển khai thực hiện đảm bảo hợp lý khả thi và đáp ứng tiến độ. - Mô tả các trường hợp/sự cố có thể phát sinh trong quá trình thực hiện gói thầu và đề xuất phương án xử lý sự cố phát sinh hợp lý, thực tế, hiệu quả, khả thi. - Nhà thầu cam kết bố trí nhân sự cán bộ kỹ thuật phụ trách đảm bảo khắc phục sự cố xảy ra.	Đạt
	Không đáp ứng bất kỳ yêu cầu nào trên	Không đạt
2.2. Biện pháp bảo đảm	- Nhà thầu có cam kết thực hiện các dịch vụ	

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
chất lượng dịch vụ trong quá trình thực hiện gói thầu	đáp ứng yêu cầu tại Chương V của E-HSMT. Chủ đầu tư có quyền chấm dứt hợp đồng nếu sản phẩm của nhà thầu không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. - Có biện pháp kiểm soát chất lượng từng hạng mục yêu cầu tại Chương V của E-HSMT. - Có kế hoạch kiểm tra, chạy thử - ánh sáng, duyệt chương trình. - Có phương án bố trí nhân sự phù hợp và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Nhà thầu có cam kết bố trí đủ nguồn nhân lực phù hợp với dịch vụ được yêu cầu; có phương án bố trí phân công nhiệm vụ cho từng nhân sự hợp lý, khả thi, khoa học đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. - Cam kết Cung cấp dịch vụ phải đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật, mỹ thuật và chịu trách nhiệm tính đồng bộ về mặt kỹ thuật và công nghệ, tính an toàn của các hệ thống thiết bị cho trong suốt quá trình diễn ra chương trình. - Nhà thầu có cam kết sau khi kết thúc chương trình sự kiện đảm bảo hoàn trả lại mặt bằng hiện trạng như ban đầu	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu	Không đạt
3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ		
3.1. Các yêu cầu thực hiện dịch vụ tại Mục 3 Chương V của E-HSMT.	Có đề xuất đầy đủ các yêu cầu về thực hiện dịch vụ tại Mục 3 Chương V của E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
3.2. Bản vẽ Maket	Nhà thầu phải có bản vẽ Maket sân khấu biểu diễn, video mô phỏng 3D toàn cảnh sân khấu tổ chức.	Đạt
	Không có bản vẽ hoặc có bản vẽ nhưng	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	không đáp ứng thông số kỹ thuật theo yêu cầu E-HSMT.	
3.3. Năng lực thực hiện gói thầu	- Nhà thầu cung cấp các tài liệu chứng minh tính sẵn sàng của dịch vụ do nhà thầu đề xuất để thực hiện gói thầu đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT, bao gồm: + Trình bày kế hoạch huy động và bố trí thiết bị, máy móc: Hệ thống âm thanh, ánh sáng,..... (Nêu rõ chủng loại, số lượng, kế hoạch huy động và bố trí). Nhà thầu có cam kết sẵn sàng huy động toàn bộ thiết bị, máy móc, đạo cụ thực hiện gói thầu theo yêu cầu của E-HSMT. + Trình bày kế hoạch huy động và bố trí nhân sự (Nêu rõ vị trí, số lượng, kế hoạch huy động, vai trò và nhiệm vụ của từng vị trí) thực hiện gói thầu theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT, phù hợp với tiến độ thực hiện gói thầu. Nhà thầu có cam kết sẵn sàng huy động toàn bộ nhân sự thực hiện gói thầu theo kế hoạch huy động và bố trí nhân sự đã đề xuất.	
4. Biện pháp an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện gói thầu		
Biện pháp an toàn lao động; an toàn phòng chống cháy nổ; đảm bảo vệ sinh môi trường	Có thuyết minh về Biện pháp an toàn lao động; an toàn phòng chống cháy nổ; đảm bảo vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với từng công tác thực hiện, kế hoạch triển khai và tiến độ thực hiện.	Đạt
	Không có thuyết minh chi tiết hoặc có nhưng Thuyết minh sơ sài về Biện pháp an toàn lao động, hoặc không phù hợp với kế hoạch triển khai và tiến độ thực hiện.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5. Mức độ đáp ứng về khả năng huy động nhân sự cho việc thực hiện các dịch vụ theo HSMT		
Bố trí nhân sự phù hợp với kế hoạch tổ chức và nội dung chương trình	Nhà thầu đề xuất và bố trí nhân sự phù hợp với kế hoạch đã đề xuất kèm theo các tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm và khả năng huy động nhân sự của nhà thầu một cách khoa học, hợp lý, phù hợp và đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. Đề xuất cụ thể vai trò của từng vị trí phù hợp với kịch bản và nội dung chương trình theo yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu	Không đạt
6. Tiến độ thực hiện cung cấp dịch vụ	- Có biểu đồ tiến độ và trình bày kế hoạch triển khai thực hiện gói thầu từ khi bắt đầu đến khi kết thúc (Đầy đủ nội dung công việc, có các mốc thời gian cụ thể, phù hợp tiến độ). - Có cam kết phối hợp cùng Chủ đầu tư hoàn thành toàn bộ công việc muộn nhất là trước ngày 16/5/2026. - Có cam kết bàn giao, hoàn thành sân khấu đủ điều kiện để khai mạc chương trình đảm bảo các nội dung yêu cầu nêu trong phạm vi cung cấp đúng theo kế hoạch tiến độ đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại chương V của E-HSMT. - Đề xuất thời gian thực hiện gói thầu ≤ 06 ngày.	Đạt
	Không đáp ứng bất kỳ yêu cầu nào nêu trên.	Không đạt
7. Uy tín và trách nhiệm của nhà thầu		
7.1. Uy tín của nhà thầu thông qua việc	Nhà thầu tham dự thầu phải có cam kết không vi phạm các hành vi sau: - Bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu bởi	Không đáp ứng một trong các

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
tham dự thầu	bất kỳ cơ quan hay tổ chức nào. - Không tiến hành đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của E-HSDT khi được mời vào đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng; - Đã đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng (trong trường hợp biên bản thương thảo hợp đồng không có nội dung sai khác quy định của luật); - Không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung và không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung. - Nhà thầu thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó và có lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu. - Nhà thầu không vi phạm uy tín tham dự thầu theo quy định tại Điều 19 và 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và không có thông tin vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại Khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	yêu cầu
	Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng có một trong các nội dung không đáp ứng yêu cầu nào nêu trên.	Không đạt
7.2.Trách nhiệm của nhà thầu	Nhà thầu cam kết mọi sự vi phạm nói chung hoặc những sai sót liên quan đến nội dung công việc làm thiệt hại cho Chủ đầu tư thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, đồng thời phải khắc phục các sai sót và bồi thường 100% thiệt hại.	Đạt
	Nhà thầu không có bản cam kết hoặc có bản cam kết nhưng không đúng theo yêu cầu về trách nhiệm nêu trên.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Kết luận	E-HSDT đáp ứng tất cả các yêu cầu 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 trong bảng này.	Đạt
	E-HSDT không đáp ứng 01 yêu cầu trong bảng này.	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Không có

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

Không có